

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 482/2022/HS-PT

Ngày 21 – 7 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh;

Ông Nguyễn Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 194/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Lý Thành T. Do có kháng cáo của bị cáo Lý Thành T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lý Thành T Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn C, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1963; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là thứ ba và chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/02/2021 theo Lệnh số 02/PC01 ngày 26/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người bào chữa chỉ định của bị cáo Lý Thành T: Luật sư LS – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Các đương sự khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong quan hệ yêu đương, nên ngày 01/01/2020, Lý Thành T chuẩn bị một con dao tự chế cán bằng gỗ tròn dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm và một con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm rồi điều khiển xe mô tô đi đến quán cà phê “K” thuộc ấp B1, xã Đ1, huyện N, Đồng Nai, do Lý Thị X, sinh năm 1985 làm chủ. T cầm dao tự chế xông vào quán nói lớn “Tao chém chết mày” rồi chém chị X một nhát trúng vùng đầu gây thương tích, chị X dùng tay giằng co giật dao với T, bị thương tích các ngón 3, ngón 5 bàn tay trái. Lúc này, anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, ngụ tại ấp 3, xã Hiệp Phước huyện N (bạn trai X) đến can ngăn, thì T liền lấy một con dao Thái Lan giấu trong người ra đâm chị X một nhát vào lưng bên trái gây thương tích 12%, rồi dùng tay nắm tóc chị X kéo ra ngoài đường. Anh D tiếp tục xông vào can ngăn, thì T dùng dao Thái Lan đâm hai nhát vào bụng và nách bên trái của anh D gây thương tích 11%, rồi bỏ đi.

Chị X và anh D được người dân đưa đến bệnh viện Quận XX, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu nên không tử vong.

Ngày 20/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lý thành T để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra Lý Thành T khai nhận hành vi phạm tội.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/01/2020 tại quán cà phê “K” thuộc ấp B1, xã Đ1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã thu thập các dấu vết như sau:

Quán cà phê “K” nền bê tông, tường gạch, mái lợp tranh lá dừa, diện tích 100m². Hướng Đông (hướng đi từ cổng chính quán cà phê K làm hướng khám nghiệm hiện trường) tại vị trí cửa chính vào quán được thiết kế bằng lưới rào B40, đi vào trong quán trên nền quán cà phê phát hiện 01 cán dao loại dao Thái Lan cách cổng lưới B40 khoảng cách 1,6m, lưỡi dao Thái Lan không có cán nằm trên bàn để nước (quầy bán nước). Xác định bị hại là Lý Thị X và Nguyễn Văn D bị Lý Thành T dùng hung khí là dao tự chế và dao Thái Lan chém và đâm gây thương tích là X nằm trên vông tại vị trí vông số 03 từ hướng Đông, hướng cổng chính quán đi vào, D nằm trên vông tại vị trí vông số 05 sát bức tường về hướng Bắc.

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại thời điểm khám nghiệm hiện trường ghi nhận có các vết máu nhỏ giọt đã khô từ trong phòng ngủ ra cổng chính quán cà phê, hiện trường lúc khám nghiệm đã bị xáo trộn do quá trình xảy ra vụ việc người thân đi lại bằng bó vết thương cho D và X để đem đi cấp cứu tại bệnh viện. Vị trí số 01 là cổng chính lưới rào B40 tại quán cà phê “K”; vị trí số 02 là cán dao Thái Lan nằm giữa nền quán cà phê cách cổng chính khoảng cách 1,6m; vị trí số 03 là lưỡi dao Thái Lan nằm trên bàn để nước (quầy bán nước) cách cổng chính lưới B40 4,7m; vị trí số 4 là nơi X nằm trên võng bị T xông vào dùng dao tự chế chém X bị thương tích cách cổng chính lưới rào B40 khoảng cách 10m về hướng Đông; vị trí số 05 là nơi D nằm trên võng cách vị trí X với khoảng cách 4m về hướng Đông, cách cổng chính lưới B40 14,3m.

Vật chứng thu giữ: một con dao tự chế cán bằng gỗ tròn dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm và một con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm (bị gãy cán).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0110/TCT/2020 ngày 12/02/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận chị Lý Thị X bị thương tích như sau:

- Vết thương thấu ngực gây tràn dịch, tràn khí màng phổi trái.
- Sẹo trán đỉnh phải trong chân tóc kích thước 2,5 x 0,4cm.
- Sẹo lưng trái kích thước 2,5 x 1,5cm.
- Sẹo dẫn lưu ngực trái kích thước 2,5 x 1,5cm.
- Sẹo ngón 3 bàn tay trái kích thước 0,8 x 0,6cm.
- Sẹo ngón 4 bàn tay trái kích thước 1,5 x 0,5cm.
- Sẹo ngón 3 bàn tay trái kích thước 2 x 0,4cm.

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lý Thị X áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 12% (Mười hai phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0109/TCT/2020 ngày 12/02/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Văn D bị thương tích như sau:

- Vết thương thấu ngực gây tràn máu màng phổi trái.
- Sẹo ngực trái gần hõm nách kích thước 01 x 0,5cm.

- Sẹo bụng trái (hông trái) kích thước 1,5 x 0,3cm.
- Sẹo cẳng tay trái kích thước 06 x 0,7cm.
- Sẹo khuỷu tay trái kích thước 03 x 01cm.

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn D áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 11% (Mười một phần trăm).

- Vật gây thương tích:
- + Thương tích ngực và bụng trái (hông trái) do vật sắc nhọn.
- + Thương tích cẳng tay trái và khuỷu tay trái do vật tày.

Trách nhiệm dân sự: chị Lý Thị X yêu cầu bồi thường 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); anh Nguyễn Văn D yêu cầu bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Quá trình điều tra Lý Thành T đã bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng). Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại X thay đổi yêu cầu đề nghị buộc bị cáo T bồi thường 255.500.000 đồng gồm: tiền điều trị thương tật, chi phí phục hồi sức khỏe, chi phí việc làm bị mất trong thời gian điều trị, phục hồi sức khỏe và tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lý Thành Trong phạm tội “Giết người” chưa đạt.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lý Thành T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 01/3/2022, bị cáo Lý Thành T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục kháng cáo được làm đúng quy định nên chấp nhận kháng cáo hợp lệ.

Về tội danh và điều khoản đã truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để tuyên phạt đối với bị cáo.

Về nội dung kháng cáo: bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi như án sơ thẩm đã tuyên và trình bày đã tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình. Đối với trường hợp thương tích của anh Nguyễn Văn D bị cáo không cố ý gây ra mà do lúc X, D và bị cáo giằng co thì D bị trúng vào dao bị cáo đang cầm, bị cáo cũng chỉ dùng dao tấn công X do tức giận chứ không có ý định giết người. Bị cáo đã rất hối hận về hành vi đã gây ra, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và kết quả giám định thương tích thì bị cáo không cố ý giết người, thương tích của X được giám định chỉ 12%, của D chỉ 11% và như bị cáo khai chỉ cố ý gây ra cho X, riêng D là do lúc giằng co mới bị trúng dao. Các tình tiết đã thu thập cho thấy hành vi của bị cáo phù hợp với cấu thành của tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại và ăn năn hối cải Đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

[2] Về nội dung vụ án: đối chiếu lời khai của bị cáo, những người làm chứng cùng các chứng cứ đã thu thập được thể hiện: Vào ngày 01/01/2020, tại quán cà phê K thuộc ấp B1, xã Đ1, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Lý Thành T đã có hành vi dùng dao tự chế chém bị hại Lý Thị X một nhát vào đầu gây thương tích, quá trình X giật dao của bị cáo còn bị thương tích ở ngón tay số 3, số 5 của

bàn tay trái. Do bị người khác can ngăn, bị cáo tiếp tục rút dao Thái Lan mang sẵn trong người đâm một nhát vào lưng bên trái của Lý Thị X. Khi Nguyễn Văn D là bạn trai của X can ngăn, T dùng dao Thái Lan đâm 02 nhát vào bụng và nách bên trái của D rồi bỏ đi. Kết quả giám định pháp y, X bị các vết thương vùng đỉnh đầu và bàn tay trái do vật sắc gây ra, vết thương thấu ngực gây tràn dịch, tràn khí màng phổi do vật sắc nhọn gây ra, tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe là 12%; Nguyễn Văn D bị một vết thương thấu ngực gây tràn máu màng phổi trái và vết thương ngực trái gần hõm nách do vật sắc nhọn gây ra, thương tích cẳng tay trái và khuỷu tay phải do vật tày gây ra, tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe tại thời điểm giám định là 11%. Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi trên xuất phát từ mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm của bị cáo đối với X. Xét bị cáo đã chuẩn bị sẵn hung khí khi đi đến quán cà phê gặp bị hại, tấn công các bị hại trong tư thế bị hại đang nằm vồng và không có sự phòng bị. Khi thực hiện hành vi, bị cáo hô lớn “Tao giết mày” và sau đó dùng hung khí chém thẳng vào đỉnh đầu bị hại X, vị trí các vết thương trên người của X, của Nguyễn Văn D đều là vị trí hiểm yếu, nếu không được cấp cứu và điều trị tích cực có thể dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã thể hiện rõ sự cố ý xâm phạm tính mạng của người khác chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, tuy hậu quả chết người chưa xảy ra nhưng tội phạm đã hoàn thành. Do vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung “giết 02 người trở lên và phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm a và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Xét hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xem thường tính mạng người khác nên cần xử phạt nghiêm. Việc bồi thường thiệt hại cũng mới chỉ được một phần so với yêu cầu của bị hại và phán quyết của án sơ thẩm. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 14 năm tù về tội “Giết người” là tương xứng và đã khoan hồng cho bị cáo.

[3] Về yêu cầu kháng cáo:

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình chứng cứ mới. Ngoài ra, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đều đã được ghi nhận đầy đủ trong bản án sơ thẩm để lượng hình nên không có cơ sở để xem xét.

Các ý kiến bào chữa của Luật sư là không có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Thành T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử phạt: Lý Thành T 14 (Mười bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/02/2021.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Lưu VP(3), HS(2). 15b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ